

$$\text{Giả sử } 4^a = 25^b = 10^c = t \Rightarrow \begin{cases} a = \log_4 t \\ b = \log_{25} t. \text{ Do } a, b, c \text{ là các số thực khác } 0 \text{ nên } t > 0, t \neq 1. \\ c = \log_{10} t \end{cases}$$

$$\begin{aligned} \text{Ta có } T &= \frac{c}{a} + \frac{c}{b} = \frac{\log_{10} t}{\log_4 t} + \frac{\log_{10} t}{\log_{25} t} = \frac{\log_t 4}{\log_t 10} + \frac{\log_t 25}{\log_t 10} = \log_{10} 4 + \log_{10} 25 \\ &= \log_{10} (4.25) = \log_{10} 100 = 2. \end{aligned}$$

Câu 3. Cho các số thực dương x, y, z theo thứ tự lập thành một cấp số nhân, đồng thời với mỗi số thực dương $a \neq 1$ thì $\log_a x, \log_{\sqrt{a}} y, \log_{\sqrt[3]{a}} z$ theo thứ tự lập thành một cấp số cộng. Giá trị biểu thức

$$P = \frac{3x}{y} + \frac{7y}{z} + \frac{2020z}{x} \text{ bằng}$$

- A. 2029. B. 2030. C. 2031. D. 2033.

Lời giải

Chọn B

Theo giả thiết ta có

$$\begin{cases} xz = y^2 \\ \log_a x + \log_{\sqrt[3]{a}} z = 2 \log_{\sqrt{a}} y \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} xz = y^2 \\ \log_a (x.z^3) = \log_a y^4 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} xz = y^2 \\ xz^3 = y^4 \end{cases} \Rightarrow x = y = z > 0.$$

$$\Rightarrow P = \frac{3x}{y} + \frac{7y}{z} + \frac{2020z}{x} = 3 + 7 + 2020 = 2030.$$

Câu 4. Cho $x = \log_2 3, y = \log_2 337$. Từ đó hãy tính giá trị của biểu thức

$$P = \frac{-\ln \frac{1}{2} - \ln \frac{2}{3} - \ln \frac{3}{4} - \dots - \ln \frac{2021}{2022}}{\ln 1348} \text{ theo } x, y.$$

- A. $P = \frac{1+x+y}{2+y}$. B. $P = \frac{1+x+y}{2y}$. C. $P = \frac{x+y}{2y}$. D. $P = -\frac{1+x+y}{2+y}$.

Lời giải

Chọn A

$$\begin{aligned} P &= \frac{-\ln \frac{1}{2} - \ln \frac{2}{3} - \ln \frac{3}{4} - \dots - \ln \frac{2021}{2022}}{\ln 1348} = \frac{-\left(\ln \frac{1}{2} + \ln \frac{2}{3} + \ln \frac{3}{4} + \dots + \ln \frac{2021}{2022}\right)}{\ln 1348} \\ &= \frac{-\ln \frac{1}{2022}}{\ln 1348} = \frac{\ln 2022}{\ln 1348} = \frac{\log_2 2022}{\log_2 1348} = \frac{\log_2 (2.3.337)}{\log_2 (2^2.337)} = \frac{\log_2 2 + \log_2 3 + \log_2 337}{\log_2 2^2 + \log_2 337} = \frac{1+x+y}{2+y}. \end{aligned}$$

Câu 5. Cho a, b là hai số thực dương thỏa mãn: $\log b \neq -1011$ và $\log^2 a + 4 \log^2 b = 4 \log a \cdot \log b$. Giá trị của biểu thức $L = \frac{3033 + \log a + \log b}{2021 + \log(a + 9b^2)}$ bằng

$$L = \frac{3033 + \log a + \log b}{2021 + \log(a + 9b^2)} \text{ bằng}$$

- A. $L = -\frac{5}{2}$. B. $L = 3$. C. $L = \frac{3}{4}$. D. $L = \frac{3}{2}$.

Lời giải

Chọn D

Ta có $\log^2 a + 4 \log^2 b = 4 \log a \cdot \log b$

$$\Leftrightarrow \log^2 a + 4 \log^2 b - 4 \log a \cdot \log b = 0 \Leftrightarrow (\log a - 2 \log b)^2 = 0 \Leftrightarrow \log a = 2 \log b \Leftrightarrow a = b^2.$$

$$\text{Vậy } L = \frac{3033 + \log a + \log b}{2021 + \log(a + 9b^2)} = \frac{3033 + \log b^2 + \log b}{2021 + \log(b^2 + 9b^2)} = \frac{3033 + 3 \log b}{2022 + 2 \log b} = \frac{3 \cdot (1011 + \log b)}{2 \cdot (1011 + \log b)} = \frac{3}{2}.$$

Câu 6. Cho x, y, m là ba số thực dương khác 1 và $x > y$ thỏa mãn $\log_m \frac{x+3y}{4} = \frac{1}{\log_x m^2} + \frac{1}{\log_y m^2}$.

Khi đó biểu thức $P = \frac{x^2 + 4xy + y^2}{(x+y)^2}$ có giá trị bằng:

- A. $P = \frac{25}{8}$. B. $P = \frac{25}{100}$. C. $P = \frac{59}{50}$. D. $P = \frac{59}{5}$.

Lời giải

Chọn C

Ta có: $\log_m \frac{x+3y}{4} = \frac{1}{\log_x m^2} + \frac{1}{\log_y m^2} \Leftrightarrow \log_m \frac{x+3y}{4} = \log_m \sqrt{x} + \log_m \sqrt{y}$

$$\Leftrightarrow x+3y = 4\sqrt{xy} \Leftrightarrow (x+3y)^2 = 16xy \Leftrightarrow x^2 - 10xy + 9y^2 = 0 \Leftrightarrow (x-y)(x-9y) = 0$$

$$\Leftrightarrow x = 9y \text{ do } (x > y)$$

Như vậy: $P = \frac{x^2 + 4xy + y^2}{(x+y)^2} = \frac{81y^2 + 36y^2 + y^2}{(9y+y)^2} = \frac{118y^2}{100y^2} = \frac{59}{50}$.

Câu 7. Cho hai số thực dương a, b thỏa mãn $2 + \log_2 a = 3 + \log_3 b = \log_6(a+b)$. Tính giá trị của $\frac{1}{a} + \frac{1}{b}$.

- A. 2. B. 108. C. 216. D. 324.

Lời giải

Chọn B

Đặt $\log_2 a = x, \log_3 b = y$. Ta có $a = 2^x, b = 3^y$ và $2 + x = 3 + y \Leftrightarrow y = x - 1$;

$$\log_6(a+b) = 2 + x \Leftrightarrow a+b = 6^{2+x} = 36 \cdot 6^x.$$

Khi đó $\frac{1}{a} + \frac{1}{b} = \frac{a+b}{a \cdot b} = \frac{36 \cdot 6^x}{2^x \cdot 3^y} = \frac{36 \cdot 6^x}{2^x \cdot 3^{x-1}} = \frac{108 \cdot 6^x}{2^x \cdot 3^x} = 108$.

Câu 8. Cho $\log_{27} 5 = a, \log_3 7 = b, \log_2 3 = c$. Tính $\log_6 35$ theo a, b, c .

- A. $\frac{(3a+b)c}{1+c}$. B. $\frac{(3a+b)c}{1+b}$. C. $\frac{(3a+b)c}{1+a}$. D. $\frac{(3b+a)c}{1+c}$.

Lời giải

Chọn C

Theo giả thiết ta có $\log_{27} 5 = a \Leftrightarrow \frac{1}{3} \log_3 5 = a \Leftrightarrow \log_3 5 = 3a$.

Ta lại có $\log_2 5 = \log_2 3 \cdot \log_3 5 = 3ac$ và $\log_2 7 = \log_2 3 \cdot \log_3 7 = bc$.

$$\text{Vậy } \log_6 35 = \frac{\log_2 35}{\log_2 6} = \frac{\log_2 5 + \log_2 7}{\log_2 2 + \log_2 3} = \frac{3ac + bc}{1+c} = \frac{(3a+b)c}{1+c}.$$

Câu 9. Cho $a, b, c > 0; a, b \neq 1$. Tính $A = \log_a(b^2) \cdot \log_b(\sqrt{bc}) - \log_a(c)$

- A. $\log_a c$. B. 1. C. $\log_a b$. D. $\log_a bc$.

Lời giải

Chọn C

Ta có

$$\begin{aligned} A &= \log_a(b^2) \cdot \log_b(\sqrt{bc}) - \log_a(c) \\ &= 2 \log_a b \cdot \frac{1}{2} \log_b(bc) - \log_a(c) = \log_a b \cdot (\log_b b + \log_b c) - \log_a(c) \\ &= \log_a b \cdot (1 + \log_b c) - \log_a c = \log_a b + \log_a b \cdot \log_b c - \log_a c \\ &= \log_a b + \log_a c - \log_a c = \log_a b \end{aligned}$$

Câu 10. Cho x, y và z là các số thực lớn hơn 1 và gọi w là số thực dương sao cho $\log_{x^2} w = 15$, $\log_z w = 20$ và $\log_{xyz} w = 15$. Tính $\log_y w$.

- A.** -60. **B.** 60. **C.** $\frac{1}{60}$. **D.** $-\frac{1}{60}$.

Lời giải

Chọn A

Ta có $\log_{x^2} w = 15 \Rightarrow \log_x w = 30 \Rightarrow \log_w x = \frac{1}{30}$.

$\log_z w = 20 \Rightarrow \log_w z = \frac{1}{20}$.

Lại do

$\log_{xyz} w = 15 \Leftrightarrow \frac{1}{\log_w(xyz)} = 15$.

$\Leftrightarrow \log_w x + \log_w y + \log_w z = \frac{1}{15} \Leftrightarrow \frac{1}{30} + \frac{1}{20} + \log_w y = \frac{1}{15} \Leftrightarrow \log_w y = -\frac{1}{60} \Leftrightarrow \log_y w = -60$.

Câu 11. Cho $\log_9 5 = a$, $\log_4 7 = b$ và $\log_2 3 = c$. Biết $\log_{24} 175 = \frac{mb + nac}{pc + q}$. với $m, n, p, q \in \mathbb{Z}$ và q là số nguyên tố. Tính $A = mnpq$.

- A.** 24. **B.** 42. **C.** 12. **D.** 8.

Lời giải

Chọn A

Ta có

$\log_9 5 = a \Rightarrow \log_3 5 = 2a$.

$\log_4 7 = b \Rightarrow \log_2 7 = 2b$.

$\log_2 3 = c$

$\log_2 5 = \log_2 3 \cdot \log_3 5 = 2ac$

Khi đó $\log_{24} 175 = \frac{\log_2 175}{\log_2 24} = \frac{\log_2(7 \cdot 5^2)}{\log_2(2^3 \cdot 3)} = \frac{\log_2 7 + \log_2 5^2}{\log_2 2^3 + \log_2 3} = \frac{\log_2 7 + 2 \log_2 5}{3 + \log_2 3} = \frac{2b + 4ac}{c + 3}$.

Suy ra $\begin{cases} m = 2 \\ n = 4 \\ p = 1 \\ q = 3 \end{cases}$. Do đó $A = m \cdot n \cdot p \cdot q = 2 \cdot 4 \cdot 1 \cdot 3 = 24$.

Câu 12. Cho $a = \log_2 3$, $b = \log_3 5$ và $c = \log_{11} 15$. Biết $\log_{66} 120 = \frac{mc + nac + pabc}{a + c + ab + ac}$ với $m, n, p \in \mathbb{Z}$.

Tính $T = m + n + p$.

- A.** $T = 5$. **B.** $T = 3$. **C.** $T = 1$. **D.** $T = 7$.

Lời giải

Chọn A

Ta có $\log_2 5 = \log_2 3 \cdot \log_3 5 = ab$.

$$\log_2 11 = \log_2 15 \cdot \log_{15} 11 = [\log_2(3 \cdot 5)] \cdot \frac{1}{\log_{11} 15} = (\log_2 3 + \log_2 5) \cdot \frac{1}{\log_{11} 15} = \frac{a + ab}{c}$$

$$\text{Do đó } \log_{66} 120 = \frac{\log_2 120}{\log_2 66} = \frac{\log_2(2^3 \cdot 3 \cdot 5)}{\log_2(2 \cdot 3 \cdot 11)} = \frac{3 + \log_2 3 + \log_2 5}{1 + \log_2 3 + \log_2 11}$$

$$= \frac{3 + a + ab}{1 + a + \frac{a + ab}{c}} = \frac{3c + ac + abc}{a + c + ab + ac}. \text{ Suy ra: } \begin{cases} m = 3 \\ n = 1 \\ p = 1 \end{cases} \text{ . Vậy } T = 5.$$

Câu 13. Cho $\log_{27} 5 = a$, $\log_3 7 = b$, $\log_2 3 = c$, nếu biểu diễn $\log_6 35 = \frac{(xa + yb)c}{m + nc}$ thì giá trị của biểu thức

$P = x^2 + y^2 - 3m^2 + n$ bằng bao nhiêu?

- A.** $P = 7$.. **B.** $P = 8$. **C.** $P = 0$. **D.** $P = 2$.

Lời giải

Chọn B

$$\text{Ta có } \log_6 35 = \log_6 5 + \log_6 7 = \frac{1}{\log_5 2 + \log_5 3} + \frac{1}{\log_7 2 + \log_7 3} \quad (1)$$

Từ giả thiết: $\log_{27} 5 = a$; $\log_2 3 = c$

$$\Rightarrow \log_3 5 = 3a \Rightarrow \log_2 5 = \log_2 3 \cdot \log_3 5 = 3ac, \log_2 7 = \log_2 3 \cdot \log_3 7 = bc.$$

$$\text{Do đó, } (1) \Leftrightarrow \log_6 35 = \frac{1}{\frac{1}{3ac} + \frac{1}{3a}} + \frac{1}{\frac{1}{bc} + \frac{1}{b}} = \frac{3ac}{1+c} + \frac{bc}{1+c} = \frac{(3a+b)c}{1+c}$$

$$\Rightarrow x = 3; y = 1; m = 1; n = 1.$$

$$\text{Vậy } P = x^2 + y^2 - 3m^2 + n = 8.$$

Câu 14. Cho các số thực a, b thỏa mãn $a > b > 1$ và $\frac{1}{\log_a b} + \frac{1}{\log_b a} = \sqrt{2021}$. Tìm giá trị của tham số

$$\text{thực } m \text{ để giá trị biểu thức } P = \frac{m}{\log_{ab} b} - \frac{m}{\log_{ab} a} = 2022.$$

- A.** $m = \sqrt{2017}$. **B.** $m = \frac{2022}{\sqrt{2017}}$. **C.** $m = \sqrt{2020}$. **D.** Đáp án khác.

Lời giải

Chọn B

Do $a > b > 1 \Rightarrow \log_a b > 0, \log_b a > 0, \log_b a > \log_a b$.

Ta có: $\frac{1}{\log_b a} + \frac{1}{\log_a b} = \sqrt{2021} \Leftrightarrow \log_a b + \log_b a = \sqrt{2021}$

Do đó, $P = 2022 \Leftrightarrow m(\log_b a + 1) - m(1 + \log_a b) = 2022 \Leftrightarrow m(\log_b a - \log_a b) = 2022 (*)$

Mặt khác

$(\log_b a - \log_a b)^2 = (\log_b a + \log_a b)^2 - 4 = 2021 - 4 = 2017 \Rightarrow \log_b a - \log_a b = \sqrt{2017}$

Do vậy, $(*) \Leftrightarrow m = \frac{2022}{\sqrt{2017}} = \frac{2022\sqrt{2017}}{2017}$

Câu 15. Gọi a là số thực sao cho 3 số $a + \log_3 2021$, $a + \log_9 2021$, $a + \log_{81} 2021$ theo thứ tự lập thành một cặp số nhân. Tìm công bội q của cặp số nhân đó.

- A.** $q = \frac{1}{2}$. **B.** $q = 2$. **C.** $q = 3$. **D.** $q = \frac{1}{3}$.

Lời giải

Chọn A

Do 3 số $a + \log_3 2021; a + \log_9 2021; a + \log_{81} 2021$ theo thứ tự lập thành một cặp số nhân nên công bội q của cặp số nhân là:

$$q = \frac{a + \log_9 2021}{a + \log_3 2021} = \frac{a + \log_{81} 2021}{a + \log_9 2021} = \frac{\log_{81} 2021 - \log_9 2021}{\log_9 2021 - \log_3 2021} = \frac{-\frac{1}{4} \log_3 2021}{-\frac{1}{2} \log_3 2021} = \frac{1}{2}.$$

Câu 16. Biết rằng b là số nguyên thỏa mãn

$\log_2 \left(\frac{a-3}{b} \right) - \frac{b(a+a^2)+3-a}{b} = \log_2 (4a^2 + 4a + 8)$. Số giá trị thực của a là

- A.** 3. **B.** 2. **C.** 5. **D.** 4.

Lời giải

Chọn D

Điều kiện : $\begin{cases} b \in \mathbb{Z} \\ \frac{a-3}{b} > 0 \end{cases}$.

Từ giả thiết, ta có: $\log_2 \left(\frac{a-3}{b} \right) - \frac{b(a+a^2)+3-a}{b} = \log_2 (4a^2 + 4a + 8)$

$\Leftrightarrow \log_2 \left(\frac{a-3}{b} \right) = \log_2 (4a^2 + 4a + 8) + \frac{b(a+a^2)+3-a}{b}$

$\Leftrightarrow \log_2 \left(\frac{a-3}{b} \right) = \log_2 [4(a^2 + a + 2)] - 2a + a^2 - \frac{a-3}{b}$

$\Leftrightarrow \log_2 \left(\frac{a-3}{b} \right) + \frac{a-3}{b} = \log_2 (a^2 + a + 2) + a^2 + a + 2.$

Nếu tồn tại cặp $(a; b)$ thỏa mãn đề bài thì $\frac{a-3}{b} > 0$.

Xét hàm số $y = f(t) = \log_2 t + t$, là hàm số xác định và đồng biến trên $(0; +\infty)$ (1).

Do đó (1) $\Leftrightarrow f\left(\frac{a-3}{b}\right) = f(a^2 + a + 2)$.

$\Leftrightarrow \frac{a-3}{b} = a^2 + a + 2 \Leftrightarrow ba^2 + (b-1)a + 2b + 3 = 0$

Phương trình $ba^2 + (b-1)a + 2b + 3 = 0$ (2) có nghiệm khi

$\Delta = (b-1)^2 - 4b(2b+3) \geq 0$

$\Leftrightarrow 7b^2 + 14b - 1 \leq 0 \Leftrightarrow \frac{-7-2\sqrt{14}}{7} \leq b \leq \frac{-7+2\sqrt{14}}{7}$.

Vì $b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$ nên $b \in \{-2; -1\}$.

Nếu $b = -2$ thay vào (2) ta có: $a \in \left\{-1; -\frac{1}{2}\right\}$.

Nếu $b = -1$ thay vào (2) ta có: $a \in \left\{-1-\sqrt{2}; -1+\sqrt{2}\right\}$.

Vậy có 4 giá trị a thỏa mãn bài toán.

Câu 17. Biết rằng a, b là hai số thực dương và thỏa mãn đẳng thức $(2021^{a+b-1} + 2021^{a+2b-1}) \cdot (2021^{3a+4b-3} + 2021^{1-a-b}) = 4 \cdot 2021^{2a+3b-2}$. Tìm giá trị của biểu thức

$T = \frac{a^3 + b^3}{2021}$.

A. $T = \frac{2022}{2021}$.

B. $T = \frac{2}{2021}$.

C. $T = \frac{1}{2021}$.

D. $T = \frac{4}{2021}$.

Lời giải

Chọn C

Từ giả thiết : $(2021^{a+b-1} + 2021^{a+2b-1}) \cdot (2021^{3a+4b-3} + 2021^{1-a-b}) = 4 \cdot 2021^{2a+3b-2}$

$\Leftrightarrow 2021^{4a+5b-4} + 2021^{4a+6b-4} + 2021^b + 1 = 4 \cdot 2021^{2a+3b-2}$

$\Leftrightarrow 2021^{2a+2b-2} + 2021^{2a+3b-2} + 2021^{-2b-2a+2} + 2021^{-2a-3b+2} = 4$ (1).

Áp dụng bất đẳng thức (AM_GM) ta có:

$2021^{2a+2b-2} + 2021^{-2b-2a+2} \geq 2\sqrt{2021^{2a+2b-2} \cdot 2021^{-2b-2a+2}} = 2\sqrt{2021^0} = 2$

$2021^{-2a-3b+2} + 2021^{2a+3b-2} \geq 2\sqrt{2021^{-2a-3b+2} \cdot 2021^{2a+3b-2}} = 2$

Suy ra $2021^{2a+2b-4} + 2021^{2a+3b-4} + 2021^{-2b-2a} + 2021^{-2a-3b} \geq 4$

Đẳng thức (1) xảy ra khi:

$\begin{cases} 2021^{2a+2b-2} = 2021^{-2b-2a+2} \\ 2021^{-2a-3b+2} = 2021^{2a+3b-2} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 2a+2b-2 = -2b-2a+2 \\ -2a-3b+2 = 2a+3b-2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a+b=1 \\ 2a+3b=2 \end{cases} \Leftrightarrow a=1; b=0$.

Vậy $T = \frac{a^3 + b^3}{2021} = \frac{1}{2021}$.

Câu 18. Cho các số thực dương x, y thỏa mãn $\sqrt{\log x} + \sqrt{\log y} + \log \sqrt{x} + \log \sqrt{y} = 100$ và $\sqrt{\log x}, \sqrt{\log y}, \log \sqrt{x}, \log \sqrt{y}$ là các số nguyên dương. Khi đó kết quả xy bằng

A. 10^{164} .

B. 10^{100} .

C. 10^{200} .

D. 10^{144} .

Lời giải

Chọn A

$$\text{Đặt } \begin{cases} a = \sqrt{\log x} \\ b = \sqrt{\log y} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} \log x = a^2 \\ \log y = b^2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 10^{a^2} \\ y = 10^{b^2} \end{cases} \Rightarrow xy = 10^{a^2+b^2}.$$

$$\text{Ta có: } \begin{cases} \log \sqrt{x} = \log \sqrt{10^{a^2}} = \frac{a^2}{2} \\ \log \sqrt{y} = \log \sqrt{10^{b^2}} = \frac{b^2}{2} \end{cases} \text{ thỏa điều kiện } \frac{a^2}{2} \text{ và } \frac{b^2}{2} \text{ là các số nguyên dương.}$$

Vậy a^2 và b^2 là các số chẵn dương. Do đó a và b là các số chẵn dương.

$$\text{Ta có: } \sqrt{\log x} + \sqrt{\log y} + \log \sqrt{x} + \log \sqrt{y} = 100$$

$$\Leftrightarrow a + b + \log \sqrt{10^{a^2}} + \log \sqrt{10^{b^2}} = 100$$

$$\Leftrightarrow a + b + \frac{a^2 + b^2}{2} = 100 \Leftrightarrow a^2 + 2a + (b^2 + 2b - 200) = 0. (*)$$

Ta coi (*) là phương trình bậc 2, ẩn là a và tham số b .

$$\text{Do đó (*) có } \Delta' = 201 - b^2 - 2b$$

$$\text{Để (*) có nghiệm } \Leftrightarrow \Delta' \geq 0 \Leftrightarrow 1 \leq b \leq \sqrt{202} - 1 \text{ (Do } b \text{ nguyên dương).}$$

$$\text{Như vậy } b \in \{1; 2; 3; \dots; 13\}$$

$$\text{Mà } b \text{ là các số chẵn dương nên } b \in \{2; 4; 6; 8; 10; 12\}.$$

$$\text{Vì } a \text{ là số chẵn, dương với } b \in \{2; 4; 6; 8; 10; 12\}, \text{ thay vào phương trình (*) ta có } \begin{cases} b = 8 \\ a = 10 \end{cases} \text{ hoặc}$$

$$\begin{cases} b = 10 \\ a = 8 \end{cases}.$$

$$\text{Vậy } xy = 10^{a^2+b^2} = 10^{164}.$$

Câu 19. Cho các số thực x, y, z thỏa mãn $\sqrt{2x+1} + \sqrt{3y+1} + \sqrt{4z+1} = 15$ và $3^{2x+\sqrt{3y+1}} + 3^{3y+\sqrt{4z+1}} + 3^{4z+\sqrt{2x+1}} = 3^{30}$. Giá trị của $x.y.z$ bằng

A. 288.

B. 864.

C. 1152.

D. 576.

Lời giải

Chọn D

$$\text{Điều kiện } x \geq \frac{-1}{2}; y \geq \frac{-1}{3}; z \geq \frac{-1}{4}.$$

$$\text{Ta có: } 15^2 = (\sqrt{2x+1} + \sqrt{3y+1} + \sqrt{4z+1})^2 \leq 3.(2x+1+3y+1+4z+1) = 3.(2x+3y+4z+3)$$

$$\text{Suy ra } 2x+3y+4z \geq \frac{15^2}{3} - 3 = 72.$$

Mặt khác, từ giả thiết và chứng minh trên, ta có

$$\begin{aligned} 3^{30} &= 3^{2x+\sqrt{3y+1}} + 3^{3y+\sqrt{4z+1}} + 3^{4z+\sqrt{2x+1}} \geq 3^3 \sqrt[3]{3^{2x+\sqrt{3y+1}} \cdot 3^{3y+\sqrt{4z+1}} \cdot 3^{4z+\sqrt{2x+1}}} \\ &= 3^3 \sqrt[3]{3^{2x+\sqrt{3y+1}+3y+\sqrt{4z+1}+4z+\sqrt{2x+1}}} = 3^3 \sqrt[3]{3^{2x+3y+4z+15}} \geq 3^3 \sqrt[3]{3^{72+15}} = 3^{30} \end{aligned}$$

$$\text{Dấu “=” xây ra khi } \begin{cases} \sqrt{2x+1} = \sqrt{3y+1} = \sqrt{4z+1} \\ 3^{2x+\sqrt{3y+1}} = 3^{3y+\sqrt{4z+1}} = 3^{4z+\sqrt{2x+1}} \\ 2x+3y+4z=72 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=12 \\ y=8 \\ z=6 \end{cases}.$$

Ta được $x.y.z = 12.8.6 = 576$.

Câu 20. Giả sử a, b là các số thực sao cho $x^3 + y^3 = a.10^{3z} + b.10^{2z}$ đúng với mọi số thực dương x, y, z thoả mãn $\log(x+y) = z$ và $\log(x^2 + y^2) = z+1$. Giá trị của $a+b$ bằng

- A. $\frac{29}{2}$. B. $-\frac{31}{2}$. C. $\frac{31}{2}$. D. $-\frac{25}{2}$.

Lời giải

Chọn A

$$\text{Ta có: } x^3 + y^3 = (x+y)(x^2 + y^2) - xy(x+y) \text{ và } xy = \frac{1}{2}[(x+y)^2 - (x^2 + y^2)]$$

Từ giả thiết, ta có:

$$\begin{cases} x+y=10^z \\ x^2+y^2=10^{z+1} \end{cases} \Rightarrow x^3+y^3 = 10^z \cdot 10^{z+1} - \frac{1}{2}(10^{2z} - 10^{z+1}) \cdot 10^z.$$

Vì $x^3 + y^3 = a.10^{3z} + b.10^{2z}$ đúng với mọi số thực dương x, y, z nên

$$10^z \cdot 10^{z+1} - \frac{1}{2}(10^{2z} - 10^{z+1}) \cdot 10^z = a.10^{3z} + b.10^{2z}, \forall z$$

$$\Leftrightarrow 10^{2z+1} - \frac{1}{2} \cdot 10^{3z} + \frac{1}{2} \cdot 10^{2z+1} = a.10^{3z} + b.10^{2z}, \forall z$$

$$\Leftrightarrow \left(a + \frac{1}{2}\right) \cdot 10^{3z} + (b-15) \cdot 10^{2z} = 0, \forall z$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} a + \frac{1}{2} = 0 \\ b - 15 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a = -\frac{1}{2} \\ b = 15 \end{cases} \Rightarrow a + b = \frac{29}{2}.$$

Câu 21. Cho hàm số $f(x) = \log_3 \left(x - \frac{1}{2} + \sqrt{x^2 - x + \frac{109}{4}} \right)$. Tính

$$T = f\left(\frac{1}{2021}\right) + f\left(\frac{2}{2021}\right) + \dots + f\left(\frac{2020}{2021}\right).$$

- A. 4042. B. 4040. C. 3030. D. 6060.

Lời giải

Chọn C

$$\text{Ta có: } f(1-x) = \log_3 \left(1-x - \frac{1}{2} + \sqrt{(1-x)^2 - (1-x) + \frac{109}{4}} \right) = \log_3 \left(\sqrt{x^2 - x + \frac{109}{4}} - \left(x - \frac{1}{2}\right) \right)$$

$$f(x) + f(1-x) = \log_3 \left(x - \frac{1}{2} + \sqrt{x^2 - x + \frac{109}{4}} \right) + \log_3 \left(\sqrt{x^2 - x + \frac{109}{4}} - \left(x - \frac{1}{2}\right) \right)$$

$$= \log_3 \left[\left(x - \frac{1}{2} + \sqrt{x^2 - x + \frac{109}{4}} \right) \left(\sqrt{x^2 - x + \frac{109}{4}} - \left(x - \frac{1}{2}\right) \right) \right] = \log_3 27 = 3$$

$$A = \left(2 - \frac{1}{2^n}\right) \log_a 2017$$

$$B = \log_a 2017^2 - \frac{\log_a 2017}{2^{2018}} = 2 \log_a 2017 - \frac{1}{2^{2018}} \log_a 2017$$

$$\text{Từ đó } \Rightarrow 2 - \frac{1}{2^n} = 2 - \frac{1}{2^{2018}} \Rightarrow n = 2018.$$

Câu 24. Cho $x > 0$. Biết biểu thức $A = \frac{\sqrt{-1 + \sqrt{1 + \frac{1}{4}(3^x - 3^{-x})^2}}}{\sqrt{1 + \sqrt{1 + \frac{1}{4}(3^x - 3^{-x})^2}}} = \frac{a}{b}$, với $\frac{a}{b}$ là phân số tối giản. Tính giá

trị của $S = a + b$.

A. $2 \cdot 3^x$.

B. $2 \cdot 3^{-x}$.

C. 2.

D. 3^{2x} .

Lời giải

Chọn A

$$\begin{aligned} \text{Ta có } \sqrt{1 + \frac{1}{4}(3^x - 3^{-x})^2} &= \sqrt{1 + \frac{1}{4}(3^{2x} - 2 + 3^{-2x})} = \sqrt{\frac{1}{4}(3^{2x} + 2 + 3^{-2x})} = \sqrt{\frac{1}{4}(3^x + 3^{-x})^2} \\ &= \frac{1}{2}(3^x + 3^{-x}) \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Suy ra } A &= \frac{\sqrt{-1 + \sqrt{1 + \frac{1}{4}(3^x - 3^{-x})^2}}}{\sqrt{1 + \sqrt{1 + \frac{1}{4}(3^x - 3^{-x})^2}}} = \frac{\sqrt{-1 + \frac{1}{2}(3^x + 3^{-x})}}{\sqrt{1 + \frac{1}{2}(3^x + 3^{-x})}} = \sqrt{\frac{3^x + 3^{-x} - 2}{3^x + 3^{-x} + 2}} \\ &= \sqrt{\frac{3^{2x} - 2 \cdot 3^x + 1}{3^{2x} + 2 \cdot 3^x + 1}} = \sqrt{\frac{(3^x - 1)^2}{(3^x + 1)^2}} = \frac{3^x - 1}{3^x + 1} \quad (\text{Vì } x > 0 \text{ nên } 3^x - 1 > 0). \end{aligned}$$

$$\text{Vậy } S = a + b = 2 \cdot 3^x.$$

Câu 25. Cho a, b là các số thực và hàm số

$$f(x) = a \log^{2021}(\sqrt{x^2 + 1} + x) + b \sin x \cdot \cos(2020x) + 7. \text{ Biết rằng } f(2020^{\ln 2021}) = 12. \text{ Tính}$$

$$P = f(-2021^{\ln 2020}).$$

A. $P = 4$.

B. $P = 2$.

C. $P = -2$.

D. $P = 10$.

Lời giải

Chọn B

$$\text{Xét hàm số } g(x) = f(x) - 7 = a \log^{2021}(\sqrt{x^2 + 1} + x) + b \sin x \cdot \cos(2020x)$$

Do $\sqrt{x^2 + 1} + x > |x| + x \geq 0$ nên hàm số $g(x)$ có tập xác định $D = \mathbb{R}$.

$$\text{Ta có: } \forall x \in D \Rightarrow -x \in D \text{ và } g(-x) = a \log^{2021}(\sqrt{(-x)^2 + 1} + (-x)) + b \sin(-x) \cdot \cos(2020 \cdot (-x))$$

$$\Leftrightarrow g(-x) = a \log^{2021}(\sqrt{x^2 + 1} - x) - b \sin x \cdot \cos(2020x)$$

$$\Leftrightarrow g(-x) = a \log^{2021}\left(\frac{1}{\sqrt{x^2 + 1} + x}\right) - b \sin x \cdot \cos(2020x)$$

$$\Leftrightarrow g(-x) = -a \log^{2021}(\sqrt{x^2+1}+x) - b \sin x \cdot \cos(2020x)$$

$$\Leftrightarrow g(-x) = -g(x). \text{ Vậy hàm số } g(x) \text{ là hàm số lẻ.}$$

$$\text{Lại có: } 2020^{\ln 2021} = 2021^{\ln 2020}$$

$$\Rightarrow g(2020^{\ln 2021}) = -g(-2021^{\ln 2020})$$

$$\Leftrightarrow f(2020^{\ln 2021}) - 7 = -[f(-2021^{\ln 2020}) - 7] \Leftrightarrow 12 - 7 = -f(-2021^{\ln 2020}) + 7$$

$$\Leftrightarrow f(-2021^{\ln 2020}) = 2.$$

Câu 26. Cho hàm số $f(x) = \log\left(1 - \frac{1}{x^2}\right)$. Cho biểu thức S có dạng

$S = f(2) + f(3) + \dots + f(2020)$. Biết rằng tổng S được viết dưới dạng $\log\left(\frac{a}{b}\right)$ với $\frac{a}{b}$ là phân

số tối giản và $a, b > 0$. Khi đó giá trị của $(b-a)$ bằng

A. 2020

B. 2019

C. 2018

D. 4040

Lời giải

Chọn B

$$\text{Ta có: } f(x) = \log\left(1 - \frac{1}{x^2}\right) = f(x) = \log\left(\frac{x^2-1}{x^2}\right) = \log(x-1) + \log(x+1) - 2\log x$$

Suy ra ta có:

$$f(2) = \log 1 + \log 3 - 2\log 2$$

$$f(3) = \log 2 + \log 4 - 2\log 3$$

$$f(4) = \log 3 + \log 5 - 2\log 4$$

$$f(5) = \log 4 + \log 6 - 2\log 5$$

....

$$f(2019) = \log 2018 + \log 2020 - 2\log 2019$$

$$f(2020) = \log 2019 + \log 2021 - 2\log 2020$$

$$\text{Suy ra } S = \log 1 - 2\log 2 + \log 2 + \log 2020 + \log 2021 - 2\log 2020 = \log\left(\frac{2021}{4040}\right)$$

$$\text{Như vậy suy ra } \begin{cases} a = 2021 \\ b = 4040 \end{cases} \Rightarrow b - a = 4040 - 2021 = 2019$$

Câu 27. Cho $f(x) = e^{\sqrt{1 + \frac{1}{x^2} + \frac{1}{(x+1)^2}}}$. Biết rằng $f(1) \cdot f(2) \cdot f(3) \dots f(2017) = e^{\frac{m}{n}}$ với m, n là các số tự nhiên và $\frac{m}{n}$ tối giản. Tính $m - n^2$.

A. $m - n^2 = -1$.

B. $m - n^2 = 1$.

C. $m - n^2 = 2018$.

D. $m - n^2 = -2018$.

Lời giải

Chọn A

$$1 + \frac{1}{x^2} \cdot \frac{1}{(x+1)^2} = \frac{x^2(x+1)^2 + (x+1)^2 + x^2}{x^2(x+1)^2} = \frac{(x^2+x+1)^2}{x^2(x+1)^2}$$

$$f(x) = e^{\sqrt{1 + \frac{1}{x^2} + \frac{1}{(x+1)^2}}} = e^{\frac{x(x+1)+1}{x(x+1)}}, \forall x > 0.$$

Suy ra $\begin{cases} a - c = k^2 - l^4 = 9 & (*) \\ b - d = k^3 - l^5 & (**) \end{cases}$. Từ (*) $\Leftrightarrow (k - l^2)(k + l^2) = 9$

Do $m, n, k, l \in \mathbb{Z}^+ \Rightarrow (k - l^2), (k + l^2) \in \mathbb{Z}$

Do $k + l^2 > 0$ nên suy ra $\begin{cases} k - l^2 > 0 \\ k - l^2 \neq k + l^2 \end{cases}; k - l^2 < k + l^2$

Suy ra phương trình (*) $\Leftrightarrow (k - l^2)(k + l^2) = 9 \Leftrightarrow \begin{cases} k - l^2 = 1 \\ k + l^2 = 9 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} k = 5 \\ l^2 = 4 \\ l > 0 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} k = 5 \\ l = 2 \end{cases}$

Từ đó suy ra (**) $\Rightarrow b - d = k^3 - l^5 = 5^3 - 2^5 = 93$

Câu 30. Chọn hai số a, b đôi một khác nhau bất kì trong tập hợp sau đây $A = \{2; 2^2; 2^3; \dots; 2^{25}\}$. Tính xác suất để $\log_a b$ là 1 số nguyên

A. $\frac{31}{300}$.

B. $\frac{7}{60}$.

C. $\frac{37}{300}$.

D. $\frac{11}{100}$.

Lời giải

Chọn A

Cách 1:

Ta có: $A = \{2; 2^2; 2^3; \dots; 2^{25}\}$ suy ra A có 25 phần tử

Do $\log_a b$ là 1 số nguyên nên suy ra $b > a$

Như vậy a có 25 cách chọn và b có 24 cách chọn tức $n(\Omega) = 25 \cdot 24 = 600$ cách

Đặt $\begin{cases} a = 2^m \\ b = 2^n \end{cases}$. Suy ra $\log_a b = \log_{2^m} (2^n) = \frac{\log(2^n)}{\log(2^m)} = \frac{n \log 2}{m \log 2} = \frac{n}{m}; \log_a b \in \mathbb{Z} \Rightarrow \frac{n}{m} \in \mathbb{Z}$

Khi $m = 1$ thì n có 24 cách chọn

Khi $m = 2$ thì n có 11 cách chọn

Khi $m = 3$ thì n có 7 cách chọn

Khi $m = 4$ thì n có 5 cách chọn

Khi $m = 5$ thì n có 4 cách chọn

Khi $m = 6$ thì n có 3 cách chọn

Khi $m = 7$ thì n có 2 cách chọn

Khi $m = 8$ thì n có 2 cách chọn

Khi $m = 9$ thì n có 1 cách chọn

Khi $m = 10$ thì n có 1 cách chọn

Khi $m = 11$ thì n có 1 cách chọn

Khi $m = 12$ thì n có 1 cách chọn

Như vậy tổng biến cố thỏa mãn đề bài là:

$n(A) = 24 + 11 + 7 + 5 + 4 + 3 + 2 + 2 + 1 + 1 + 1 + 1 = 62$ cách

Như vậy xác suất cần tìm là $P = \frac{n(A)}{n(\Omega)} = \frac{62}{25 \cdot 24} = \frac{31}{300}$.